TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Tạ Hồng Tuấn**
- *Các hội thẩm nhân dân*: + Ông **Phạm Mạnh Cường**
+ Bà **Vương Thị Thu**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Bùi Thị Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà*: Ông **Đỗ Anh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS, ngày 25/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Đinh Duy T** - Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại xã V, huyện T, tỉnh P.

Tên gọi khác; không

Nơi cư trú: Khu 8, xã V, huyện T, tỉnh P.

Nghề nghiệp; lao động tự do . Trình độ văn hoá; lớp 12/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Đinh Duy T và bà Nguyễn Thị T.

Vợ: Nguyễn Thị Thúy H. Có 02 con; lớn sinh 2011, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2018 cho đến ngày 07/12/2018 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa).*

* **<u>Nguyên đơn dân sự</u>**:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn HL - Địa chỉ; khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P do ông **Khuất Văn H** - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>**:

1. Ông **Đinh Duy T**: Sinh năm 1956 *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu 8, xã V, huyện T, tỉnh P.

2. Chị **Nguyễn Nhật H**: Sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 29, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) HL có địa chỉ tại khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P tố cáo Đinh Duy T sinh năm 1988, trú tại khu 8, xã V, huyện T, tỉnh P đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 150.000.000.đ và yêu cầu Đinh Duy T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành điều tra. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định:

Tháng 12/2011, Đinh Duy T thành lập Doanh nghiệp tư nhân sản xuất ống thép BT, địa chỉ tại khu 5, thị trấn T, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ nhưng do làm ăn thua lỗ nên đã ngừng hoạt động từ tháng 1/2017. Tháng 4/2018, T thuê địa điểm số nhà 2169, Đại lộ H thuộc phường G, thành phố V, tỉnh P của gia đình anh Nguyễn Văn S, vợ là Đỗ Thị H, cư trú tại thị trấn S, huyện C, tỉnh P để mở dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (Spa) với giá thuê nhà thỏa thuận là 15.000.000.đ/tháng. Đến tháng 5/2017, T quen biết Nguyễn Nhật H, trú tại tổ 29, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P là lao động tự do tại thành phố V và cùng H tổ chức kinh doanh. Sau khi thuê nhà, T và H thuê thợ sơn sửa, làm trần thạch cao, mua và lắp đặt các thiết bị để kinh doanh. Tuy nhiên, do không có vốn đầu tư nên ngay trong quá trình thi công, T và H đã phải trả lại một số tài sản, thiết bị đã đầu tư lắp đặt. Cùng thời điểm thuê nhà của anh chị S H để mở dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, thông qua mối quan hệ với Nguyễn Minh Đ, trú tại khu 8, xã T, thành phố V, tỉnh P là nhân viên phòng kinh doanh của Công ty TNHH USEM Việt Nam, (địa chỉ tại phường M, thành phố V, tỉnh P), T quen với Lương Mạnh H, trú tại khu 7, xã Đ, huyện C, tỉnh P là nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần ximăng Vicem ST (địa chỉ tại khu 9, xã N, huyện T, tỉnh P). T tự giới thiệu là nhân viên kinh doanh của của Công ty cổ phần thép Hòa Phát, Hải Dương và có khả năng cung cấp, bán xỉ lò cao của nhà máy luyện thép với mức sản lượng 5.000tấn/tháng, mức giá 30.000.đ/tấn. Sau đó, H giới thiệu T cho Nguyễn Quang Đ, trú tại khu 9, xã N, huyện T, tỉnh P là kế toán của Công ty TNHH HL để T và Đ trao đổi giao dịch trực tiếp. Sau khi thống nhất mức sản lượng cung

cấp là 5.000tấn/tháng với mức giá 30.000.đ/tấn, T yêu cầu phía Công ty TNHH HL phải chuyển tiền đặt cọc trước vào tài khoản cá nhân của Kế toán đơn vị cung cấp hàng, số tiền là 60.000.000.đ. Khi phía Công ty TNHH HL đồng ý, T nói với bạn gái là Nguyễn Nhật H cho mượn tài khoản Ngân hàng số 104002330xxx mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Đền Hùng gửi cho phía Công ty TNHH H. Đồng thời T sử dụng tài khoản Zalo của H để nhắn tin với Đ mạo danh mình là Kế toán của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Hải Dương là đơn vị cung cấp xỉ bông thải. Trước thời điểm Công ty TNHH HL chuyển tiền vào số tài khoản nêu trên, T nói với H:*"Lát nữa có anh Đ bên phía Công ty HL gọi điện thoại cho em thì em trả lời và nhận em là kế toán của chị Hg"* H hỏi T: *"Anh Đ là anh nào? Tiền Công ty HL chuyển là tiền gì?"* T trả lời*: "Em cứ trả lời đúng như anh dặn thôi, đây là việc làm ăn của anh, tiền Công ty HL chuyển là tiền đặt cọc để mình mua xỉ bông cho họ"*. Sau khi Công ty TNHH HL chuyển số tiền 60.000.000.đ vào tài khoản cá nhân của H, T sử dụng tài khoản Zalo "N H" của H nhắn tin vào tài khoản Zalo "Q Đ" của Nguyễn Quang Đ - Kế toán Công ty TNHH HL với nội dung: *"Em nhận được rồi anh nhé, giờ em nói chị Hg kí luôn hợp đồng cho bên anh"*. Sau đó, T và H đến ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Gia Cẩm (V, P) rút số tiền 40.000.000.đ trong số tiền 60.000.000.đ mà phía Công ty TNHH HL vừa chuyển để chi trả tiền nâng cấp, sửa chữa Spa hết số tiền 20.000.000.đ. Còn lại số tiền 20.000.000.đ đã rút ra và số tiền 20.000.000.đ trong tài khoản, T và H cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chi tiêu hết số tiền 60.000.000.đ, đến ngày 19/6/2018, T gọi điện thoại cho Đ tiếp tục yêu cầu phía Công ty TNHH HL chuyển khoản số tiền 90.000.000.đ để thanh toán toàn bộ đơn hàng 5.000 tấn xỉ lò cao và hẹn đến ngày 01/7/2018 sẽ giao hàng tại cảng của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát. Ngày 20/6/2018, Công ty TNHH HL chuyển số tiền 90.000.000.đ vào tài khoản của H. Sau khi Công ty TNHH HL chuyển tiền, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo của H để nhắn tin đến tài khoản Zalo của anh Đ với nội dung: *"Em nhận được đủ 90 triệu rồi anh nhé"*. Sau đó, T rút 9.000.000.đ để tiêu sài cá nhân. Đến ngày 21/6/2018, T bảo H rút 30.000.000.đ để T và H chi tiêu. Sau đó T tiếp tục rút 10.000.000.đ để chi tiêu riêng. Còn lại số tiền 41.000.000.đ, T bảo H chuyển khoản sang số tài khoản mới mục đích để bỏ số tài khoản mà phía Công ty TNHH HL đã chuyển tiền sau đó T và H chuyển tiền trả nợ cho một số đơn vị cung cấp thiết bị khi xây dựng Spa.

Sau khi T chi tiêu hết số tiền 77.600.000.đ và cùng H chi tiêu hết số tiền 72.400.000.đ, T vẫn hứa hẹn với đại diện Công ty TNHH HL sẽ cấp hàng xỉ bông thải tại cảng của nhà máy thép Hòa Phát Hải Dương vào ngày 01/7/2018. Đến ngày 01/7/2018, T lại hẹn sẽ cấp hàng xỉ bông thải vào trưa ngày 02/7/2018, nhưng T và H đã chi tiêu hết số tiền mà Công ty TNHH HL chuyển nên không có khả năng hoàn trả lại cho Công ty TNHH HL số tiền 150.000.000.đ vì vậy đã bỏ trốn. Đến ngày 13/8/2018, khi biết tin Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba triệu tập làm việc

thì T đã liên lạc về nhà nhờ bố đẻ là ông Đinh Duy T đi vay tiền trả lại cho Công ty TNHH H số tiền 150.000.000.đ mà T đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK, vỏ máy màu đen bên trong lắp 02 thẻ sim số 0945201xxx và số 0989206xxx; 01 thẻ ghi nợ nội địa mang tên Đinh Duy T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS vỏ máy màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim số 0913961 và sim số 0948698; 01 thẻ sinh viên liên kết Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam mang tên Nguyễn Nhật H.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS.TB ngày 25/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Đinh Duy T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo như sau:

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt **Đinh Duy T** từ **24** đến **30** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **48** đến **60** tháng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa, cũng không có tranh luận mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt cũng không có tranh luận, không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Duy T thừa nhận đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH HL cụ thể: Thông qua các mối quan hệ cá nhân, mặc dù là lao động tự do nhưng T tự giới thiệu bản thân là nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Hải Dương. Khi được giới thiệu với anh Nguyễn Quang Đ là Kế toán của Công ty TNHH HL và được biết Công ty TNHH HL có nhu cầu mua xỉ lò cao, T nhận mình có khả năng cung cấp 5.000 tấn/tháng với giá 3.000.đ/tấn. Sau khi thống nhất, T yêu cầu Công ty TNHH HL chuyển trước số tiền 60.000.000.đ vào tài khoản cá nhân của Nguyễn Nhật H (là bạn gái T). T sử dụng tài khoản Zalo của H để nhắn tin cho anh Đ mạo danh mình là Kế toán của Công ty thép Hòa Phát. Ngoài ra, T còn nhờ H trả lời điện thoại của anh Đ và cũng tự nhận là Kế toán. Vì tin tưởng T, Công ty TNHH HL đã chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của T. Sau khi có tiền, T đã rút ra để chi tiêu và sử dụng cho cá nhân.

Đến ngày 19/6/2018, T gọi điện cho anh Đ yêu cầu Công ty TNHH HL chuyển tiếp số tiền 90.000.000.đ để thanh toán toàn bộ đơn hàng đã đặt và hẹn sẽ giao đủ hàng vào ngày 01/7/2018. Ngày 20/6/2018, Công ty TNHH HL đã chuyển tiền theo yêu cầu của T và vẫn chuyển vào tài khoản của Nguyễn Nhật H. Tổng số hai lần công ty TNHH HL đã chuyển cho T số tiền là 150.000.000.đ và toàn bộ số tiền này T đã sử dụng, chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Duy T đều thừa nhận chưa bao giờ là nhân viên làm việc tại Công ty thép Hòa Phát và cũng hoàn toàn không có khả năng cung cấp xỉ lò cao cho bất cứ ai. Do cần tiền để chi tiêu và thấy nhu cầu mua xỉ lò cao của Công ty HL nên đã dùng thủ đoạn trên mục đích lấy tiền của Công ty TNHH HL để chi tiêu, sử dụng cá nhân.

Ngoài lời khai, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như đã nêu trên thì còn có các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện Nguyên đơn dân sự, người liên quan, người làm chứng, các biên bản xác minh tại Công ty thép Hòa Phát, Ngân hàng, Công ty viễn thông Viettel….cùng với các đồ vật đã thu giữ được. Các tài liệu chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau và đều được thu thập theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, với hành vi, thủ đoạn gian dối mục đích là để chiếm đoạt và thực tế đã chiếm đoạt được số tiền 150.000.000.đ đã có đủ căn cứ để quy kết bị cáo Đinh Duy T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Với số tiền đã chiếm đoạt được như đã nêu thì hành vi của bị cáo Đinh Duy T phải bị xét xử và chịu hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng pháp luật. Điều luật quy định:

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[2]. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, là trái pháp luật nhưng vì ham lợi, muốn chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác để sử dụng riêng cho mình nên đã cố ý phạm tội vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo.

[3]. Đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt,

chưa từng có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực sự thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình cũng đã tự nguyện khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt nên được giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và cũng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm của mình và sẽ trở thành một công dân tốt.

[4]. Đối với Nguyễn Nhật H đã có hành vi giúp bị cáo T nhưng H không được T bàn bạc, cũng không biết việc thỏa thuận giao dịch giữa T với Công ty TNHH HL vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của H trong vụ án này là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước, bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề nhưng xét bị cáo không có tài sản riêng, không giữ chức vụ cũng không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Công ty TNHH HL, Công ty TNHH HL không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác vì vậy được xác nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ được xử lý như sau: 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc thẻ ghi nợ của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động và 01 thẻ sinh viên liên kết ngân hàng Công thương. Đây là tài sản các nhân, xét không tịch thu mà trả lại cho bị cáo T và Nguyễn Nhật H, nhưng riêng của bị cáo T thì tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đinh Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa vì vậy được chấp nhận.

[10]. Căn cứ vào vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cở sở để khẳng định: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phạt **Đinh Duy T 02** (hai) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" nhưng cho bị cáo Đinh Duy Thịnh được hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Duy T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Duy T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Duy T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK có lắp 02 thẻ sim và 01 thẻ ghi nợ nội địa mang tên Đinh Duy T mở tại Ngân hàng VietinBank nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

+ Trả lại cho Nguyễn Nhật H 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS có lắp 02 thẻ sim và 01 thẻ sinh viên liên kết của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Nguyễn Nhật H;

(Toàn bộ những tài sản, đồ vật trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng có lưu trong hồ sơ vụ án);

+ Xác nhận bị cáo Đinh Duy T và gia đình bị cáo do ông Đinh Duy T (bố đẻ bị cáo) đại diện đã bồi thường cho Công ty TNHH H L tổng số tiền 150.000.000.đ (một trăm năm mươi triệu đồng) theo phiếu thu ngày 13/8/2018 của Công ty TNHH HL và việc Công ty TNHH HL không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đinh Duy T phải nộp **200**.**000**.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã V, h. T;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.